TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2023/QĐST-HNGĐ	*PH, ngày 28 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn MH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà **Trương Nguyễn Linh T**, sinh năm 1996; HKTT: Thôn MH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: X, khu phố H, phường PL, Tp. TH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn D và bà Trương Nguyễn Linh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Trương Nguyễn Linh T có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh ngày 26/01/2022. Ly hôn, ông D và bà T thống nhất giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông

Nguyễn Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)/tháng, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 4/2024 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Trương Nguyễn Linh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn D tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con) được khấu trừ vào số tiền ông D đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010345 ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH nên ông Nguyễn Văn D đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện PH;
- UBND xã HT
(Giấy CNKH số 35, ngày 22/4/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Minh Nhật